

MÔ Sụn

ĐẶC ĐIỂM → ccb nhiễm **CARILAGEIN** ⇒ rắn vừa phải
 ○ có mạch máu TK

VAI TRÒ → phát xương
 chống đỡ

Loại → sụn trong (c- TP sợi)
 sụn xđ
 sụn chun

SỰ PHÁT TRIỂN

CÁCH ĐẤP THÊM

NB sụn ss, BHOÁ → TB sụn.
 ⇒ ĐẤP THÊM vào miếng sụn

CÁCH GIẢN BẢO

TB mẹ → Giản phân → TB con { cùng dòng
 cùng 1 ổ sụn

kiểu vòng → sụn nốt to
 kiểu trục → sụn dài RA

SỤN CHUN

elastic cartilage

ĐP → mầu - vàng đục
 CHUN GIẢN
 1-4 TB 1 ổ sụn

TP → TB = s. trong
 sợi → CHUN → nhiều
 THỪA HƠN ở s. trong
 COLL II: IT

@ → vành tai; ống tai
 cánh mũi
 nắp thanh quản.



SỤN XƠ

fibro cartilage

TP → TB sụn → đơn độc
 THÀNH OỖY
 sợi → COLL T.I
 T-II → theo cùng 1 hướng
 nhiều

CHẤT CB: KHÓ PHÁT HIỆN

@ → đĩa liên đốt sống.
 sụn khớp
 chỗ nối Gân - xương



SUN TRONG

ĐP → máu - trắng mỡ
Đàn hồi nhẹ

TP → cCB sun
TB sun
sợi T₀ COL₂ Typ II
Màng sun.

PHOI → nhiều
@

ALDULT →

vai chỗ → đầu x. dài, x. sườn
mặt khớp
khí thành phổi } QUẢN

CHẤT CĂN BẢN

ĐP → không phủ, mịn.
và màu base

o có mạch máu → TB sun dinh dưỡng = cách khuếch tán chất từ màng sun

ô sun: 1 → vai TB

Quầng sun là? → vùng cCB quanh ô sun
sẫm màu
chứa GAG - proteo COL

GLYCO PROTEIN CHONDROECTIN → gắn TB sun - cCB

TB SUN

TB sun NON → @: neoai vi miễn sun
HÌNH - TRÚNG @
HƯỚNG: II
bề mặt lồi lõm → TAC

TB sun TRƯỞNG THÀNH → @: vùng TRONG
HÌNH - CẦU @
THÀNH NHÓM
ĐQUAN P. TN

Vai TRÒ → T. HỢP → COL Typ II
PROTEOLYCAN
CHONDROECTIN

Sợi

- CHIẾM 40% TLK.
- Dạng TỎ MÀNH

MÀNG SUN

Là? → MLK đặc → bọc miễn ô sun
(TRỞ SUN KHỚP)
- o màng - -

TB. N' NB sun → "LỚP SINH SUN"

Sợi N' COL Typ II

PRE NB sun → @ LỚP TRONG OF MÀNG SUN.
HÌNH: ≈ ABS
CHƯA BIẾT HOÁ KHẢ NĂNG B. HỢP → NB sun

